

Số: 10 /BC - HĐQT

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Công ty CPXL Thành An 96 hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp Thành An 96; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 0400100545 (thay đổi lần thứ 9 ngày 03/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp).

Trong năm 2021 hoạt động của Công ty có những thuận lợi, khó khăn nổi lên là:

* *Thuận lợi:* Công ty đã có kinh nghiệm sau 14 năm hoạt động theo mô hình và cơ chế của Công ty Cổ phần. Công việc gói đầu cho năm 2021 đã được chuẩn bị tốt; cùng với sự ủng hộ của các cổ đông, các Chủ đầu tư; sự cố gắng, nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong tổ chức quản lý, điều hành, chủ động tháo gỡ khó khăn, tập trung nguồn lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

* *Khó khăn:* Năm 2021 ảnh hưởng của dịch Covid-19, mưa bão, lũ lụt nhiều công trình không thi công được, giá nguyên vật liệu tăng ảnh hưởng đến thi công. Một số đơn vị thiếu việc làm cục bộ, một số công trình thay đổi thiết kế, vật liệu và công năng sử dụng nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ và hồ sơ nghiệm thu thanh toán. Địa bàn hoạt động rộng, phân tán ở nhiều nơi.

Thông tin chung về Công ty tính đến ngày 31/12/2021:

1. Tổng số lao động tham gia đóng bảo hiểm thời điểm 31/12/2021 là: 670 người (Sỹ quan: 12; QNCN: 9; CNVQP: 10; LĐHH không xác định thời hạn: 639)

2. Bộ máy quản lý: Bao gồm HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

- **Hội đồng Quản trị:** có 05 thành viên, bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 thành viên (trong đó có 01 người kiêm Giám đốc Công ty, 01 người kiêm Phó giám đốc Công ty và 01 người kiêm Kế toán trưởng).

- **Ban giám đốc:** Có 03 người: 01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc

- **Ban kiểm soát:** có 03 người (trong đó 01 người kiêm Trưởng phòng Tổ chức - hành chính).

3. Vốn điều lệ: 124,197 tỷ đồng.

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021.

1. Các phiên họp của HĐQT.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường theo đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc được quy định trong Điều lệ Công ty CPXL Thành An 96.

Các phiên họp định kỳ tập trung vào các nội dung: Quyết định chiến lược phát triển kế hoạch SXKD dài hạn, trung hạn và hàng năm. Sửa đổi hệ thống Quy chế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quyết định đầu tư và thanh xử lý tài sản. Đánh giá kết quả và thông qua kế hoạch SXKD hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm. Ngoài ra HĐQT Công ty còn tổ chức các phiên họp như sau:

TT	Ngày/ Tháng	Nội dung	Ghi chú
1	03/01/2021	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị năm 2020. Phương hướng, mục tiêu thực hiện năm 2021 và chi bổ sung tiền lương năm 2020.	
2	11/4/2021	- Thống nhất công tác chuẩn bị tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị quý 1. Phương hướng, mục tiêu thực hiện quý 2/2021. - Thông qua công tác miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ.	
3	15/4/2021	- Bầu Phó Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023	
4	12/7/2021	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị quý 2 và 6 tháng đầu năm 2021. Phương hướng, mục tiêu thực hiện quý 3 và 6 tháng cuối năm 2021. - Thông qua công tác sắp xếp lại tổ chức và công tác cán bộ: + Điều động đ/c Phạm Minh Hán – PGĐ CNĐN về công tác tại Xí nghiệp 54 + Xem xét phương án sát nhập Xí nghiệp 33 và CNĐN.	
5	27/9/2021	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD và xây dựng đơn vị 9 tháng đầu năm 2021. Phương hướng, mục tiêu thực hiện quý 4 năm 2021. - Quyết nghị một số đề xuất của Giám đốc điều hành và phòng tài chính Công ty: - Thông qua công tác sắp xếp lại tổ chức và công tác cán bộ: + Thôi giữ chức Trưởng Ban tài chính XN54 kể từ ngày 01/10/2021. + Bổ nhiệm Đ/c Nguyễn Long An – Phòng tài chính Công ty, về nhận công tác tại XN54 và giữ chức Trưởng ban tài chính XN54.	
6	15/12/2021	- Thông qua công tác sắp xếp lại biên chế một số đơn vị: + Chuyển Đội XD số 41 thuộc XN33 về trực thuộc Công ty + Sắp xếp lại mô hình biên chế XN33 + Dừng hoạt động SXKD CNĐN + Chuyển nguyên trạng Đội XD số 47 vào Đội XD số 38 (XN74) - Miễn nhiệm, nghỉ công tác 5 Đ/c - Điều động, bổ nhiệm các chức danh 29 Đ/c.	
7	24/12/2021	- Bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng Công ty.	

2. Các quyết định của HĐQT trong năm 2021:

HĐQT đã ban hành các quyết định liên quan đến các vấn đề như: Về việc sắp xếp lại mô hình biên chế đơn vị; Dừng hoạt động CNĐN; Bổ nhiệm, điều động cán bộ.

TT	Số QĐ	Ngày/ Tháng	Nội dung	Ghi chú
1	67/QĐ-HĐQT	19/4/2021	Quyết định điều động ông Lê Văn Chính từ XN54 về Phòng TCHC Công ty.	
2	68/QĐ-HĐQT	19/4/2021	Quyết định bổ nhiệm ông Lê Thái Bình giữ chức phó Giám đốc XN54.	
3	108/QĐ-HĐQT	14/7/2021	Quyết định thôi giữ chức Phó Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng đối với ông Phạm Minh Hán	
4	281/QĐ-HĐQT	15/12/2021	Quyết định v/v chuyển đổi Đội số 41 thuộc XN33 về trực thuộc Công ty, ông Trần Văn Ninh, GD XN33 giữ chức Đội trưởng.	
5	282/QĐ-HĐQT	15/12/2021	Quyết định v/v sắp xếp biên chế XN33	
6	283/QĐ-HĐQT	25/12/2021	Về việc dừng hoạt động CNĐN trực thuộc Công ty CPXL Thành An 96	
7	284/QĐ-HĐQT	15/12/2021	Quyết định v/v nghỉ công tác đối với ông Nguyễn Mạnh Hà, phó Giám đốc CNMN theo nguyện vọng cá nhân	
8	285/QĐ-HĐQT	15/12/2021	Quyết định v/v nghỉ công tác đối với ông Dương Văn Đức, phó Giám đốc CNQT theo nguyện vọng cá nhân	
9	286/QĐ-HĐQT	25/12/2021	Quyết định v/v bổ nhiệm ông Trần Đình Ba Ti giữ chức phó Giám đốc Công ty, kiêm trưởng phòng KTKH	
10	Các QĐ từ số 287-295/QĐ-HĐQT	15/12/2021	Quyết định Về việc bổ nhiệm các chức danh 9 đồng chí	
11	330/QĐ-HĐQT	30/12/2021	Quyết định v/v thôi kiêm chức kế toán trưởng đối với bà Trịnh Thị Thu Hương, trưởng phòng tài chính – Kế toán trưởng Công ty.	
12	331/QĐ-HĐQT	30/12/2021	Quyết định v/v bổ nhiệm ông Hoàng Xuân Thơm giữ chức Kế toán trưởng Công ty	

3. Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của HĐQT:

Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tổ chức thực hiện và quản lý theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Đánh giá tổng quát kết quả SXKD trong năm: HĐQT đã xây dựng được chiến lược kinh doanh hợp lý và hiệu quả; đã thích ứng và điều chỉnh kịp thời đối với những biến động của xã hội, đặc biệt là xây dựng được cơ cấu tổ chức của Công ty phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần. Nội bộ đoàn kết, Cán bộ, công nhân viên, người lao động phấn khởi, tích cực tham gia sản xuất.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã phát huy hết khả năng, năng lực và kinh nghiệm; đưa ra các Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và ngắn hạn một cách đúng đắn. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Trong thời gian qua, mặc dù dịch Covid-19 ảnh hưởng đến mọi mặt hoạt động của đơn vị, môi trường kinh doanh tồn tại và phát sinh nhiều khó khăn thách thức đan xen, nguồn lực của Công ty chưa được tăng cường, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với mô hình mới. Nhưng HĐQT Công ty đã biết đặt những ưu tiên mang tính thiết yếu lên hàng đầu để làm nền tảng tạo sự phát triển bền vững và từng bước nâng cao thương hiệu của Công ty trên thị trường; đó là tạo đủ việc làm và tăng trưởng hợp lý; đời sống người lao động được nâng cao, đây cũng là một sách lược hết sức quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường của Công ty trong quá trình hội nhập và phát triển.

4. Kết quả giám sát Giám đốc điều hành:

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã thực hiện công tác giám sát Giám đốc điều hành trong các lĩnh vực sau:

- Tình hình thực hiện Nghị quyết và các quyết định của HĐQT.
- Tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Việc tổ chức và điều hành hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty.
- Các quyết định về bổ nhiệm các chức danh quản lý, tuyển dụng lao động, chính sách lao động tiền lương, triển khai thực hiện đầu tư thanh xử lý thiết bị xe máy.

Qua giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành, HĐQT Công ty nhận thấy:

- Về tình hình thực hiện Nghị quyết: Khi triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT, Giám đốc điều hành đều thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Về tổ chức và điều hành các hoạt động SXKD: Năm 2021 các hoạt động SXKD của Công ty đều nằm trong phạm vi cho phép theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam. Các hoạt động SXKD đều được tuân thủ theo Luật doanh nghiệp; quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định 06 của Chính phủ và quy trình quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 của Công ty, đáp ứng được các yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty đã đề ra.

- Các quyết định về bổ nhiệm cán bộ, tuyển dụng lao động, chế độ chính sách tiền lương và đầu tư, thanh xử lý thiết bị xe máy: Giám đốc điều hành đều thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, theo Điều lệ và các Quy chế của Công ty đã ban hành.

II. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT Công ty trân trọng thông báo đến quý vị cổ đông kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2021:

Theo Nghị quyết đã được đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch GTSX năm 2021 là: 1.300 tỷ đồng. Với sự ủng hộ của các cổ đông, các Chủ đầu tư; sự cố gắng, nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong tổ chức quản lý, điều hành, Công ty đã thực hiện đạt được kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	$\frac{TH2021}{TH2020}$ (%)	$\frac{TH2021}{KH2021}$ (%)
Giá trị sản xuất	Triệu đ	1.441.629	1.300.000	1.392.723	97%	107%
Tổng doanh thu	Triệu đ	1.491.345	1.106.702	1.229.060	82%	111%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	29.989	22.134	24.616	82%	111%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2	2	2	100%	100%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	23.316	17.707	19.611	84%	111%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,58	1,6	1,6	101%	100%
Tỷ lệ cổ tức	%	12	65%LNST (~ 9,27%)	65%LNST (~10,26%)	86%	111%
Thu hồi công nợ	Triệu đ	1.615.053	1.435.243	1.414.278	88%	99%
Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	77	85	77	100%	91%

- Công tác tiếp thị đấu thầu được quan tâm, chỉ đạo đúng hướng, các công trình tham gia đấu thầu đều có nguồn vốn rõ ràng, không đấu thầu những công trình, dự án chưa rõ nguồn vốn và không đấu thầu bằng mọi giá. Kết quả năm 2021 toàn Công ty trúng thầu và vận động chỉ định thầu: 39 công trình với giá trị: 3.014,5 tỷ. Trong đó trúng thầu: 15 công trình với giá trị: 438,15 tỷ; được chỉ định thầu: 24 công trình với giá trị: 2.576,4 tỷ.

- Năm 2021 Công ty thi công 84 công trình trên khắp cả nước, hoàn thành bàn giao: 40 công trình. 100% các công trình đơn vị thi công đều đạt chất lượng kỹ thuật, trong đó có trên 90% công trình đạt chất lượng khá, tốt. Được Chủ đầu tư đánh giá cao.

- Đề thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn về mọi mặt. Công ty phân cấp mạnh xuống cấp Xí nghiệp, Chi nhánh, là đầu mối quản lý chính. Các công trình trọng điểm, các công trình mới khởi công và các công trình chậm tiến độ Chỉ huy và cơ quan công ty tăng cường kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo, điều hành sản xuất. Nên các công trình do Công ty thi công cơ bản đảm bảo tiến độ, chất lượng và bàn giao theo hợp đồng, được Chủ đầu tư đánh giá cao.

Quá trình hoạt động SXKD Công ty đảm bảo hài hòa các lợi ích của Nhà nước, Doanh nghiệp, người lao động và của các cổ đông.

2. Định hướng phát triển của Công ty trong năm 2022:

Triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị năm 2022, Công ty có những thuận lợi cơ bản là: Tiếp tục nhận được sự ủng hộ giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi của các Chủ đầu tư. Công việc gói đầu cho năm 2022 và các năm tiếp theo đạt trên 60%. Tình hình đơn vị ổn định, trên dưới đoàn kết thống nhất và có quyết tâm cao.

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty phải đối mặt với những khó khăn thách thức đó là: Vốn đầu tư của Nhà nước cho xây dựng cơ bản rất hạn chế, các công trình trong Quân đội phải chờ bố trí vốn trung hạn; một số đơn vị khó khăn về việc làm, vốn cho thi công sản xuất còn nhiều khó khăn. Đặc biệt là đại dịch Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp, khó lường. Một số công trình đã thi công nhưng chờ kế hoạch bố trí vốn của Chủ đầu tư, thị trường và giá cả không ổn định, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và tiến độ xây dựng công trình.

Để khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; Hội đồng quản trị Công ty xác định phương hướng, nhiệm vụ và các biện pháp chủ yếu để tổ chức thực hiện nhiệm vụ như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD năm 2022:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	NĐPT (%)
Vốn điều lệ tại DN	Triệu đ	124.197	124.197	100
Giá trị sản xuất	Triệu đ	1.392.723	1.850.000	132,8
Tổng doanh thu	Triệu đ	1.229.060	1.670.000	135,9
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	24.616	25.050	101,8
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,0	1,5	74,9
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	19.611	20.040	102,2
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,6	1,2	75,2
Tỷ lệ cổ tức	%	65%LNST (~10,26%)	65%LNST (~10,49%)	1,02
Thu hồi công nợ	Triệu đ	1.414.278	1.802.501	127,5
Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	77	80	103,9

3. Những giải pháp tổ chức thực hiện:

- Tiếp tục sắp xếp biên chế tổ chức với phương châm tinh gọn nhưng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng tổ chức lực lượng phù hợp với mọi hoạt động của Công ty. Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực đáp ứng nhiệm vụ SXKD.

- Đầu tư tăng năng lực sản xuất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng phát triển của Công ty, đồng thời tăng năng lực cạnh tranh, duy trì tốc độ tăng trưởng gắn với hiệu quả kinh tế. Giữ vững nhịp độ phát triển ngành nghề truyền thống, tiến dần phát triển mạnh về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ thương mại, bất động sản. Đấu thầu có chọn lọc để tìm kiếm việc làm với các dự án có quy mô vừa và lớn, chú trọng đến dự án hạ tầng cơ sở, các công trình giao thông, nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững uy tín và thương hiệu của Công ty trên thương trường. Nâng cao chất lượng sản phẩm; quản lý chất lượng công trình theo đúng Nghị định 06/2021-NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Áp dụng hệ thống Quy chế quản lý và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 đã ban hành; vận dụng có hiệu quả quy trình 4-5-6-7 vào thi công.

- Tăng cường công tác quản lý; khoán đi đôi với quản; phân cấp mạnh cho cơ sở; gắn trách nhiệm người đứng đầu vào từng công việc cụ thể; gắn quyền hạn đi đôi với trách nhiệm; quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ, kết hợp công tác tạo dựng việc làm với tổ chức sản xuất và hạch toán; khuyến khích cá nhân tự bỏ vốn đầu tư, làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ để giảm vốn vay.

- Xây dựng hệ thống quy chế quản lý đúng luật, thông thoáng, hợp lý, đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông. Phân phối tiền lương hợp lý trên cơ sở gắn quyền lợi của người lao động với năng suất, chất lượng sản phẩm và sự nghiệp phát triển của Công ty. Duy trì nghiêm kỷ luật lao động và các quy định về an toàn VSLĐ - PCCN và ATGT; kiên quyết không để xảy ra vụ việc mất an toàn nghiêm trọng trong mọi lĩnh vực.

- Tăng cường hơn nữa mối đoàn kết nội bộ, minh bạch trong tài chính; làm tốt công tác tư tưởng cho người lao động, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần và phúc lợi công cộng ngày một cải thiện, tạo sự đồng thuận cao. Xây dựng thương hiệu Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 ngày càng phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022. Với những kết quả đã đạt được trong năm 2021 là cơ sở quan trọng để Công ty thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2022. HĐQT cùng Ban giám đốc Công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hơn nữa để tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch đã đề ra và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng thương hiệu Công ty trên thương trường.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHQĐ
- Lưu VT, HĐQT.



BÁO CÁO
KẾT QUẢ ĐẦU TƯ, THANH XỬ LÝ TÀI SẢN NĂM 2021 VÀ
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, THANH XỬ LÝ TÀI SẢN NĂM 2022

- Thực hiện Điều lệ, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPXL Thành An 96 năm 2021;

- Căn cứ vào quy chế Quản lý Đầu tư và sử dụng thiết bị xe máy, dụng cụ thi công của Công ty đã ban hành;

- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022,

Hội đồng quản trị báo cáo kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2021 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2022 như sau:

I. Kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2021:

1. Kết quả công tác đầu tư:

Trong năm, Công ty đã đầu tư 08 danh mục với giá trị đầu tư là: 3,71 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 01/KQĐT-2021)

2. Kết quả thanh xử lý và bán tài sản thu hồi vốn:

Một số Xe máy - Thiết bị đã cũ hỏng phân loại cấp 5, sử dụng không hiệu quả, đã hết khấu hao không có nhu cầu sử dụng. Theo đề nghị của các đơn vị, Công ty đã báo cáo đề nghị Tổng công ty cho phép thanh xử lý tài sản loại khỏi biên chế gồm 44 danh mục và đã được Tổng công ty chấp thuận. Số Xe máy - Thiết bị đã được Công ty bán thu hồi và đấu giá thanh lý tài sản với tổng số tiền là: 746,3 triệu đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 02/KQTXL-2021)

3. Đánh giá chung về kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2021:

- Công tác đầu tư tăng năng lực sản xuất theo nhu cầu của đơn vị, Đầu tư XMTB sử dụng thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình và phục vụ quản lý điều hành tại cơ quan Công ty, quá trình đầu tư thực hiện theo đúng trình tự thủ tục, đúng quy chế đã ban hành. Sau đầu tư đơn vị quản lý sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả làm việc.

- Việc thanh xử lý và bán tài sản thực hiện theo quy định của Nhà nước, cấp trên và quy chế Quản lý đầu tư và sử dụng thiết bị xe máy, dụng cụ thi công của Công ty.

II. Kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2022:

1. Kế hoạch đầu tư:

Để tăng năng lực sản xuất, Công ty đã căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn của các gói thầu Đơn vị đang triển khai thi công. Theo đề nghị của các Đơn vị năm 2022. Hội đồng Quản trị dự kiến đầu tư: 139 danh mục với tổng giá trị đầu tư dự kiến: 170,36 tỷ đồng. Các loại xe máy, thiết bị lớn đầu tư để thi công các công trình quy mô lớn.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 03/KHĐT-2022)

2. Kế hoạch thanh xử lý tài sản:

Căn cứ vào số lượng, chất lượng Xe máy - Thiết bị thi công hiện có của Công ty. Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo rà soát lại toàn bộ XMTB, phân loại cấp 5 đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng đề xuất Tổng công ty cho phép thanh xử lý tài sản loại ra khỏi biên chế theo đúng quy định.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 04/KH TXL-2022)

Trên đây là báo cáo kết quả đầu tư và thanh xử lý tài sản năm 2021, kế hoạch đầu tư và thanh xử lý tài sản năm 2022 của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH

Phan Xuân Bằng



Phụ lục số 01/KQĐT-2021

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TBXM NĂM 2021

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Chất lượng	Số lượng	Tổng cộng (số tiền)	Nguồn vốn			Ghi chú	
						NS hỗ trợ	Vay tín dụng ưu đãi	Vay tín dụng ngân hàng		Vốn tự có
1	Máy đào bánh lốp Volvo EW160C	chiếc	> 80%	1	909.090.909				909.090.909	VPHN
2	Cầu tháp	Bộ	> 80%	1	2.220.000.000				2.220.000.000	CNMN
3	Máy toàn đạc điện tử	Bộ	mới 100%	1	135.400.000				135.400.000	CNMN
4	Máy toàn đạc điện tử GEOMAX	máy	mới 100%	1	86.363.636				86.363.636	Đội 2
5	Bồn dầu 25m3	cái	mới 100%	2	183.980.000				183.980.000	CNQT
6	Hệ thống trang bị phòng họp trực tuyến	HT	mới 100%	1	84.710.000				84.710.000	CQCT
7	Máy Photocopy Canon 2635i	chiếc	mới 100%	1	92.100.000				92.100.000	CQCT
TỔNG CỘNG				8	3.711.644.545	0	0	0	3.711.644.545	



KẾT QUẢ THANH XỬ LÝ XE MÁY - THIẾT BỊ NĂM 2021

Đơn vị: đồng

TT	TÊN TBXM, CHUNG LOẠI, NHÃN HIỆU	ĐVT	Số lượng	Giá trị bán thu hồi vốn	Ghi chú
I	Phương tiện vận tải		4	60.000.000	
1	Xe tải ben Kamaz 6520 51D-103.90	chiếc	1	15.000.000	Đội 24
2	Xe tải ben Kamaz 6520 51D-103.54	chiếc	1	15.000.000	Đội 24
3	Xe tải ben Kamaz 6520 51D-103.70	chiếc	1	15.000.000	Đội 24
4	Xe tải ben Kamaz 6520 51D-103.79	chiếc	1	15.000.000	Đội 24
II	Máy móc thiết bị		40	618.440.000	
	Thiết bị làm đất				
1	Máy đào bánh lốp Volvo EW145B	chiếc	1	208.440.000	XN79
2	Máy đào bánh lốp SOLAR 130W-V	chiếc	1	15.240.000	XN54
3	Máy đào bánh xích Hitachi EX 700	chiếc	1	62.520.000	CNQT
4	Máy đào bánh xích Hitachi EX 750-5	chiếc	1	66.840.000	CNQT
5	Máy đào bánh xích Hitachi EX 600	chiếc	1	50.000.000	CNQT
6	Máy đào bánh xích Caterpillar EL240	chiếc	1	27.600.000	CNQT
7	Máy đào bánh xích Hitachi EX450-5	chiếc	1	35.000.000	CNQT
8	Máy đào bánh xích Hitachi ZX 800	chiếc	1	67.160.000	CNQT
9	Đầu búa xe đào 1m32	chiếc	1	2.500.000	Đội 24
10	Máy ủi bánh xích Komatsu D50A-17	chiếc	1	16.500.000	CNQT
	Thiết bị làm bê tông				
1	Máy trộn bê tông JS 500	chiếc	1	2.500.000	XN54
2	Máy trộn bê tông JS 500	chiếc	1	2.500.000	XN54
3	Máy trộn bê tông JZC 350L Đ/c nổ	chiếc	1	780.000	Đội 2
4	Bộ máy bơm vữa BW 250	chiếc	1	380.000	Đội 2
5	Máy trộn bê tông JS 500	chiếc	1	2.000.000	Đội 2
6	Máy trộn bê tông JS 500	chiếc	1	2.000.000	Đội 2
7	Máy trộn bê tông JZC 350L Đ/c nổ	chiếc	1	780.000	Đội 2
8	Bộ máy trộn bê tông JZC200	chiếc	1	700.000	Đội 2
9	Máy trộn bê tông JZC 350L Đ/c nổ	chiếc	1	780.000	Đội 2
10	Máy bơm bê tông HBT 35 Đ/c điện	chiếc	1	2.760.000	CNQT
11	Máy trộn bê tông JZC 350 Đ/c điện	chiếc	1	1.560.000	CNQT
12	Máy trộn bê tông JZC 350 Đ/c điện	chiếc	1	1.200.000	CNQT
13	Máy bơm bê tông HBT 35 Đ/c điện	chiếc	1	2.760.000	CNQT
14	Máy trộn bê tông JZM750 Đ/c điện	chiếc	1	1.600.000	CNQT

TT	TÊN TBXM, CHỨNG LOẠI, NHÃN HIỆU	DVT	Số lượng	Giá trị bán thu hồi vốn	Ghi chú
15	Máy trộn bê tông JZC350 Đ/c điện	chiếc	1	1.560.000	CNQT
	Thiết bị nâng hạ				
1	Cần trục bánh lốp Komatsu LW250	chiếc	1	24.500.000	CNQT
2	Vận thăng nâng hàng 500kg	chiếc	1	7.000.000	XN79
3	Vận thăng nâng hàng 500kg	chiếc	1	7.000.000	XN79
	Thiết bị khác				
1	Xe goong	chiếc	1	200.000	CNQT
2	Xe goòng	chiếc	1	200.000	CNQT
3	Xe goòng	chiếc	1	200.000	CNQT
4	Xe goòng	chiếc	1	200.000	CNQT
5	Kích thủy lực	chiếc	1	680.000	CNQT
6	Bộ tời thủy lực 150 tấn	chiếc	1	2.000.000	CNQT
7	Kích thủy lực 1 chiều 500 tấn	chiếc	1	150.000	CNQT
8	Kích thủy lực 1 chiều 500 tấn	chiếc	1	150.000	CNQT
9	Kích thủy lực 1 chiều 500 tấn	chiếc	1	150.000	CNQT
10	Kích thủy lực 1 chiều 500 tấn	chiếc	1	150.000	CNQT
	Dụng cụ quản lý				
1	Máy photocopy SHARP MX-M452N	chiếc	1	100.000	XN54
2	Máy photo Canon IR2520	chiếc	1	100.000	CNĐN
	CỘNG		44	678.440.000	
	THUẾ VAT 10%			67.844.000	
	TỔNG CỘNG			746.284.000	



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TBXM NĂM 2022

Phụ lục số 03/KHĐT-2022

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Chất lượng	Số lượng	Thành tiền (số tiền)	Nguồn vốn			
						NS hỗ trợ	Vốn Dự án	Vay tín dụng ngân hàng	Vốn tự có
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Máy móc thiết bị			79	120.512.000.000	0	89.080.000.000	15.716.000.000	15.716.000.000
1	Máy đào bánh xích ≥ 3 m3	chiếc	> 80%	6	21.600.000.000		21.600.000.000		
2	Máy đào bánh xích ≥ 2,4 m3	chiếc	> 80%	10	27.000.000.000		27.000.000.000		
3	Máy đào bánh xích ≥ 1,6 m3	chiếc	> 80%	10	25.000.000.000		25.000.000.000		
4	Máy đào gầu 0,3-0,5m3	chiếc	> 80%	7	4.200.000.000		4.200.000.000		
5	Cần trục bánh xích 20 tấn	chiếc	> 80%	1	4.000.000.000		4.000.000.000		
6	Máy ủi ≥110CV	chiếc	> 80%	3	3.000.000.000		3.000.000.000		
7	Máy trộn bê tông JZ750	chiếc	> 80%	7	1.400.000.000		1.400.000.000		
8	Máy phát điện 90-100KA	chiếc	> 80%	4	1.280.000.000		1.280.000.000		
9	Trạm lọc nước biển thành nước ngọt 30m3/ngày	trạm	> 80%	2	1.600.000.000		1.600.000.000		
10	Máy đào bánh xích Hitachi ZX850-1	Chiếc	> 80%	3	9.900.000.000			4.950.000.000	4.950.000.000
11	Máy đào bánh xích Komatsu PC650-5	Chiếc	> 80%	3	9.040.000.000			4.520.000.000	4.520.000.000
12	Máy đào bánh xích Hitachi ZX70-1	Chiếc	> 80%	4	1.800.000.000			900.000.000	900.000.000
13	Cần trục Kobelco SR250	Chiếc	> 80%	4	4.000.000.000			2.000.000.000	2.000.000.000
14	Máy ủi Komatsu D65	Chiếc	> 80%	1	800.000.000			400.000.000	400.000.000
15	Máy trộn bê tông JZM750	Chiếc	mới 100%	6	1.020.000.000			510.000.000	510.000.000
16	Máy phát điện Denyo 90Kva	Chiếc	> 80%	3	900.000.000			450.000.000	450.000.000
17	Xe trộn bê tông tự hành 5m3(Italia)	Chiếc	mới 100%	1	3.700.000.000			1.850.000.000	1.850.000.000
18	Bồn dầu 25m3 5 li	Chiếc	mới 100%	2	135.000.000			67.500.000	67.500.000
19	Máy toàn đạc	Chiếc	mới 100%	1	95.000.000			47.500.000	47.500.000
20	Tivi LG 65 inch	Chiếc	mới 100%	1	42.000.000			21.000.000	21.000.000
II	Phương tiện			60	49.850.000.000	0	39.350.000.000	5.250.000.000	5.250.000.000
1	Ô tô tải tự đổ 10-15 tấn	chiếc	> 80%	20	10.000.000.000		10.000.000.000		
2	Ô tô tải tự đổ 5 tấn	chiếc	> 80%	5	1.750.000.000		1.750.000.000		
3	Xe tải gắn cầu 8-10 tấn	chiếc	> 80%	4	4.800.000.000		4.800.000.000		
4	Cần cầu bánh lốp > 20 tấn	chiếc	> 80%	3	7.800.000.000		7.800.000.000		

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Chất lượng	Số lượng	Thành tiền (số tiền)	Nguồn vốn			
						NS hỗ trợ	Vốn Dự án	Vay tín dụng ngân hàng	Vốn tự có
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Tàu kéo ≥ 360CV	chiếc	> 80%	2	9.000.000.000		9.000.000.000		
6	Sà Lan ≥ 400 tấn	chiếc	> 80%	2	6.000.000.000		6.000.000.000		
7	Xe tải gắn cầu Huyndai 8 tấn	Chiếc	> 80%	3	1.800.000.000			900.000.000	900.000.000
8	Ô tô tải Huyndai 12 tấn	Chiếc	> 80%	8	3.200.000.000			1.600.000.000	1.600.000.000
9	Ô tô tải HOWO 12 tấn	Chiếc	> 80%	8	4.000.000.000			2.000.000.000	2.000.000.000
10	Ô tô tải Thaco 5 tấn	Chiếc	> 80%	5	1.500.000.000			750.000.000	750.000.000
	TỔNG CỘNG A+B			139	170.362.000.000	0	128.430.000.000	20.966.000.000	20.966.000.000

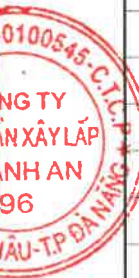
(Handwritten signature)



Phụ lục: 04/KH TXL 2022

TRANG THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ LOẠI KHỎI BIÊN CHẾ NĂM 2022

Số TT	Loại, nhãn hiệu TBXM	ĐVT	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		48	29.184.710.455	1.494.070.000	
I	Phương tiện vận tải					
1	Xe ô tải gắn cầu JAC HFC1083K	Chiếc	1	527.000.000	102.890.000	Đội 24
2	Xe chuyên trộn bê tông Kmaz 57K-4108	Chiếc	1	331.000.000	0	Đội 24
3	Xe chuyên trộn bê tông Kmaz 57K-4378	Chiếc	1	331.000.000	0	Đội 24
4	Sà lan 900 tấn	Chiếc	1	3.492.000.000	439.680.000	Đội 24
5	Tàu chở hàng LA-06513	Chiếc	1	5.048.000.000	320.000.000	Đội 24
6	Tàu hút cát	Chiếc	1	896.000.000	0	Đội 24
II	Máy móc thiết bị			0	0	0,0
	Thiết bị làm đất			0	0	
1	Máy đào Hitachi EX450-5	Chiếc	1	2.000.000.000	0	CNQT
2	Máy đào KOMATSU PC650LC-3	Chiếc	1	1.954.500.000	0	CNQT
3	Máy đào HITACHI EX450LC-5	Chiếc	1	1.681.800.000	0	CNQT
4	Máy đào HITACHI EX700	Chiếc	1	2.318.200.000	0	CNQT
5	Búa đập đá TB 450	Cái	1	175.000.000	70.000.000	Đội 24
6	Máy xúc lật bánh lốp Komatsu WA100-3EA	Chiếc	1	880.000.000	77.000.000	Đội 24
7	Máy đào Komatsu PC75	Chiếc	1	463.000.000	64.700.000	Đội 24
8	Xe lu rung Bomag BW214DH	Chiếc	1	845.000.000	90.500.000	Đội 24
9	Máy san Komatsu GD405A-2	Cái	1	863.000.000	75.500.000	Đội 24
10	Xe đào bánh lốp Komatsu PW170ES-6K	Cái	1	909.000.000	59.000.000	Đội 24
11	Máy ủi bánh xích Komatsu D50P-16	Chiếc	1	663.000.000	40.100.000	Đội 24
	Thiết bị phát điện					
1	Máy phát điện + hàn Yanmar	Cái	1	34.000.000	1.000.000	Đội 24



Số TT	Loại, nhãn hiệu TBXM	ĐVT	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Ghi chú
2	Máy phát điện Mitsubishi MGP250 KVA	Máy	1	163.000.000	0	Đội 24
3	Máy phát điện Misubishi 200KVA	Chiếc	1	440.000.000	30.000.000	Đội 24
4	Máy phát điện Denyo DCA90ESH 40W	Cái	1	127.000.000	3.000.000	Đội 24
5	Máy phát điện John Deere	Cái	1	309.000.000	54.000.000	Đội 24
	Thiết bị làm bê tông			0	0	
1	Trạm trộn bê tông 60m3/h	chiếc	1	737.720.000	0	Đội 24
2	Máy trộn bê tông JZC350	chiếc	1	67.720.000	14.800.000	Đội 24
3	Máy trộn bê tông JZC350	chiếc	1	69.000.000	43.200.000	CN Q.Trị
4	Máy trộn bê tông JZC 350	chiếc	1	175.600.000	0	CN Q.Trị
5	Máy trộn bê tông JZC 350L	chiếc	1	78.000.000	0	CN Q.Trị
6	Máy trộn bê tông JZC 350L	chiếc	1	78.000.000	0	CN Q.Trị
7	Máy trộn bê tông JZC 350L	chiếc	1	79.250.000	0	Đội 24
8	Máy trộn bê tông JZC 350L	chiếc	1	79.250.000	0	Đội 2
	Thiết bị nâng hạ					
1	Cần trục TADANO TR200M-1	Chiếc	1	1.363.600.000	0	CNQT
	Thiết bị đo kiểm			0	0	
1	Máy toàn đạc Lieca TC402	Bộ	1	74.545.455	0	CNMN
2	Máy toàn đạc điện tử Leica TCR402	Bộ	1	86.000.000	0	CNMN
3	Máy toàn đạc điện tử GTS-102N	Bộ	1	63.000.000	0	CNMN
4	Máy toàn đạc Sokia CX105	Cái	1	118.180.000	0	Đội 24
5	Máy toàn đạc điện tử Leica TS06 Plus	Cái	1	145.450.000	8.700.000	Đội 24
	Nguồn điện			0	0	
1	Máy phát điện John Deere 250KVA	Cái	1	309.000.000	0	Đội 24
2	Máy phát điện Mishubishi 200KVA	Cái	1	440.000.000	0	Đội 24
3	Máy phát điện Denyo DCA90ESH 40W	Cái	1	127.270.000	0	Đội 24
4	Máy phát hàn Yanmar 280A	Cái	1	34.545.000	0	Đội 24
5	Máy phát điện Misubishi MGP250 KVA	Cái	1	163.630.000	0	Đội 24

Số TT	Loại, nhãn hiệu TBXM	ĐVT	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Ghi chú
6	Trạm biến áp 560 KVA	Cái	1	50.000.000	0	Công ty
7	Trạm biến áp 180 KVA	Cái	1	38.000.000	0	Công ty
8	Máy phát điện DENYO 60KVA	Cái	1	150.000.000	0	Công ty
	Thiết bị khác					
1	Máy bẻ sắt, cắt sắt B40- Nhật Bản	Cái	1	40.000.000	0	CNMN
2	Trạm cân điện tử	cái	1	32.000.000	0	Công ty
III	Dụng cụ quản lý					
1	Máy photocopy canon IR2530	chiếc	1	80.000.000	0	Công ty
2	Ti vi led 65 inch JU6	chiếc	1	54.450.000	0	Công ty





BÁO CÁO KẾT QUẢ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022
DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96

TT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2021		Thực hiện so với kế hoạch (%)	Kế hoạch năm 2022		Tỷ lệ tăng trưởng so 2021 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		Tỷ lệ trích các quỹ năm 2022	Chi tiêu kế hoạch 2022	
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8	9=8/5
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	1.300.000.000	1.392.723.116	107		1.850.000.000	133
2	Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	124.197.870	124.197.870	100		124.197.870	100
3	Tổng doanh thu	1.000 đ	1.106.702.000	1.229.060.223	111		1.670.000.000	136
4	Lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN	1.000 đ	22.134.040	24.615.996	111		25.050.000	102
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,00	2,00	100		1,50	75
6	Thuế TNDN	1.000 đ	4.426.808	5.005.472	113		5.010.000	100
7	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	1.000 đ	17.707.232	19.610.524	111		20.040.000	102
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	1,60	1,60	100		1,20	75
9	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020			3.895				
10	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (10) = (7)+(9)		17.707.232	19.614.419			20.040.000	
11	Chia cổ tức và trích lập các quỹ							
11.1	Dự kiến chia cổ tức	1.000 đ	11.509.701	12.749.372	111	(7)*65%	13.026.000	102
	Tỷ lệ chia cổ tức	%	65% LNST	65% LNST			65% LNST	
11.2	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	1.000 đ	6.197.531	6.865.047			7.014.000	
	- Quỹ đầu tư phát triển	1.000 đ	3.187.302	3.530.596		(7)*18%	3.607.200	
	- Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1.000 đ	2.745.229	3.040.235		(7)*15,5%	3.106.200	
	- Quỹ khen thưởng BĐH	1.000 đ	265.000	294.216		(7)*1,5%	300.600	
12	Trích khấu hao TSCĐ	1.000 đ	19.594.593	16.911.167	86		24.526.000	145
13	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	13.030	13.460	103		13.480	100
14	Thuế & các khoản phải nộp NS	1.000 đ	39.992.000	29.983.217	75		55.330.625	185
15	Thu hồi công nợ	1.000 đ	1.435.243.010	1.414.278.817	99		1.802.501.071	127
16	Tỷ lệ thu hồi công nợ/số phải thu	%	85	77	91		80	104

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96

Số: 12/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v chia cổ tức cho các cổ đông và phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Với quan điểm phân phối đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, Doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông. Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021 như sau :

Đơn vị tính: 1.000 đồng

1. Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2021 (Đạt 2%/D/thu)	24.615.996
2. Nộp thuế TNDN	5.005.472
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (Đạt 1,6%/D/thu)	19.610.524
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020	3.895
5. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (5) = (3)+(4)	19.614.419
6. Chia cổ tức, trích lập các quỹ trong năm	19.614.419
Trong đó:	
6.1. Chia cổ tức (65%LNST) ~ 10,265%	12.749.372
- Cổ tức phần vốn nhà nước (6.334.373 CP)	6.502.469
- Cổ tức phần vốn Công đoàn (25.153 CP)	25.820
- Cổ tức cho các cổ đông thiểu số (6.060.261CP)	6.221.083
6.2. Trích lập các quỹ	6.865.047
- Quỹ đầu tư phát triển (18%LNST)	3.530.596
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (15,5%LNST)	3.040.235
- Quỹ khen thưởng BĐH (1,5%LNST)	294.216

Trên đây là tờ trình xin ý kiến chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.



TỔNG CÔNG TY THÀNH AN
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96

Số: 13 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Hội đồng quản trị Công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2022 như sau:

1./ Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2./ Đề xuất:

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

2. Công ty TNHH kiểm toán Vaco.

3. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

4. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2022 theo đúng quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu VT, HĐQT; BKS.



Số: 14/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2021
Và phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPXL Thành An 96;
Hội đồng quản trị công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và phương hướng năm 2022 của Công ty như sau:

1. Quyết toán tiền lương của HĐQT, thù lao của BKS 2021:

- Tiền lương của HĐQT:	1.636.061.540 đồng.
- Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát	153.688.774 đồng
- Thù lao của TV HĐQT không chuyên trách:	13.016.352 đồng.
- Thù lao của BKS không chuyên trách:	12.365.568 đồng.
Tổng cộng:	1.815.132.234 đồng

2. Phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước được xác định trên cơ sở vị trí công việc, đảm bảo cân đối hợp lý với tiền lương của người đại diện phần vốn Nhà nước.

- Đối với thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: không quá 20% của lương bình quân quản lý chuyên trách.

- Hàng tháng, người quản lý Công ty được tạm ứng một phần của số tiền lương, thù lao kế hoạch để tạm tính cho tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh. Tỷ lệ tạm ứng hàng tháng do HĐQT quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KH, HĐQT.



BÁO CÁO
**Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và
phương hướng hoạt động năm 2022**

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96. Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của Ban kiểm soát. Qua một năm hoạt động, Ban kiểm soát xin báo cáo trước các quý vị cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả hoạt động giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, công tác Tài chính năm 2021 và Phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát như sau.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban kiểm soát thực hiện nghiêm túc, trung thực, kiểm tra giám sát thường xuyên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc để đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế của Công ty bao gồm các nội dung sau:

Thực hiện công tác giám sát việc chấp hành các Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT Công ty.

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty nhằm duy trì thường xuyên công tác giám sát và nắm bắt thông tin về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Định kỳ thực hiện việc kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty.

Thực hiện các công tác khác theo quyền hạn và chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

*** Các phiên họp của Ban Kiểm soát năm 2021:**

- Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp thường kỳ ba tháng một lần theo đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc được quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của Ban Kiểm soát. Nội dung các phiên họp đều tập trung đánh giá, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty về:

+ Tình hình thực hiện công tác SXKD của Công ty.

+ Đánh giá tình hình tài chính của các đơn vị trực thuộc nói riêng và toàn Công ty nói chung.

+ Các nội dung khác liên quan đến các hoạt động SXKD, đầu tư, tuyển dụng... của Công ty, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và đạt hiệu quả cao nhất.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS:

Thực hiện việc chi trả tiền lương và thù lao cho Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua. Tổng tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 là: 166.054.342 đồng

3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021: (không)

II. Kết quả công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác Tài chính và quản lý các mặt công tác khác của Công ty năm 2021.

1. Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty:

Mặc dù dịch bệnh Covid-19 diễn biến khó lường, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, nhưng với sự điều hành tích cực, năng động, trách nhiệm, sự sát sao trong điều hành, tâm huyết với công việc của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, chỉ huy các cơ quan, đơn vị cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm vượt khó, cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty và sự đồng thuận của quý cổ đông Công ty đã nỗ lực phấn đấu đạt được kết quả như sau:

**Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong hoạt động SXKD:*

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện Kế hoạch (%)
Giá trị sản xuất	1.000 đ	1.300.000.000	1.392.723.116	107
Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	124.197.870	124.197.870	100
Tổng doanh thu	1.000 đ	1.106.702.000	1.229.060.223	111
Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	22.134.040	24.615.996	111
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	17.707.232	19.610.524	111
Tỷ lệ chia cổ tức	%	65% LNST (≈9,27%)	65% LNST (≈10,26%)	111
Thu nhập BQ	1.000 đ	13.030	13.460	103

2. Kết quả giám sát hoạt động công tác Tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA (Việt Nam). Tại báo cáo tài chính năm 2021, ý kiến của kiểm toán như sau: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài

chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty. BKS nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán CPA (Việt Nam) về tình hình tài chính của Công ty ngày 31/12/2021. Công ty thực hiện việc mở sổ, ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh một cách thường xuyên liên tục. Hệ thống các báo cáo được thực hiện mau chóng kịp thời, đáp ứng yêu cầu.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

- HĐQT, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2021.

- Ban giám đốc đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong sản xuất. Từ đó, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp và điều hành thi công tất cả các công trình đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng đáp ứng yêu cầu của các hợp đồng, hài lòng các chủ đầu tư, tạo thương hiệu riêng cho Thành An 96, góp phần đem lại hiệu quả nhất định.

- Đối với cổ đông: Trong năm 2021, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

III. Phương hướng hoạt động của ban kiểm soát năm 2022

Với kết quả đạt được và đúc rút kinh nghiệm trong công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác Tài chính và các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021. Được sự ủng hộ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và của các ngành, các cấp. Ban kiểm soát có nhiều thuận lợi để tiếp cận và triển khai các mặt công tác theo kế hoạch. Tuy nhiên các thành viên trong BKS do một số phải kiêm nhiệm nên công việc khi triển khai sẽ còn gặp nhiều khó khăn. BKS xây dựng phương hướng hoạt động năm 2022 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động SXKD, trong công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm của Công ty.

- Trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

IV. CÁC ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban giám đốc, số liệu Báo cáo tài chính năm 2021, Ban Kiểm soát đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty CPXL Thành An 96 năm 2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán độc lập và Ban kiểm soát thẩm định, rà soát;

2. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022;

3. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong bốn đơn vị kiểm toán độc lập đủ tiêu chuẩn đã được Ủy ban chứng khoán chấp thuận gồm:

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

2. Công ty TNHH kiểm toán Vaco.

3. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

4. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty CPXL Thành An 96.

Công tác giám sát trong điều kiện hết sức khó khăn, Nhận thức rõ trách nhiệm của mình. Ban kiểm soát chúng tôi xin hứa với các quý cổ đông sẽ mang hết tinh thần trách nhiệm trong công tác, thực hiện tốt chức năng giám sát, Với mục tiêu chung để Công ty nâng cao hiệu quả tổ chức, quản lý hoạt động, phát triển bền vững.

Chúng tôi cũng rất mong tiếp tục nhận được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Lưu VT, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Diệu Thúy

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96;
- Căn cứ đơn từ nhiệm chức danh thành viên ban kiểm soát Công ty CPXL Thành An 96 nhiệm kỳ 2018-2023 của ông Lê Ngọc Trường,

Hội đồng quản trị Công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty CPXL Thành An 96 nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Lê Ngọc Trường.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP
THÀNH AN
96
QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Phan Xuân Bằng

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96;

Hội đồng quản trị Công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

Ông: Lâm Văn Công

Sinh năm: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.



Phan Xuân Bằng